TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 907/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2018
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nguyên Thao

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Loan – Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 250/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thanh H, sinh năm: 1991
Địa chỉ: Số 1 Đường 2, Khu phố 3, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Mã Nam A, sinh năm: 1992
Địa chỉ: Số 1 Đường 2, Khu phố 3, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt); Bị đơn: Ông Mã Nam A vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt có xác nhận của giám thị trại giam T ngày 25/5/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12 tháng 3 năm 2018, bản tự khai và các biên bản làm việc khác, nguyên đơn Bà Trịnh Thị Thanh H trình bày:

Bà và Ông Mã Nam A chung sống với nhau từ tháng 4/2011, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 111 quyển sổ 02/2011 ngày 08/7/2011 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Cuộc sống chung trong những năm đầu khá hạnh phúc, từ cuối năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do Ông Mã Nam A có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác, cũng vì vậy ông thường có những lời lẽ xúc phạm và đánh bà nhiều lần. Từ tháng 10/2014 đến nay bà và Ông Mã Nam A không còn sống chung với nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm, không còn niềm tin đối với Ông Mã Nam A, bà cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Bà và Ông Mã Nam A có một con chung tên Mã Hồng Hỷ N, sinh ngày 03/5/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Ông Mã Nam A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà tự khai không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/5/2018 Ông Mã Nam A xác nhận:

Ông và Bà Trịnh Thị Thanh H chung sống với nhau do tự nguyện, có đăng kí kết hôn số 111 quyển sổ 02/2011 ngày 08/7/2011 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn. Năm 2015 ông bị bắt về tội "mua bán trái phép chất ma túy", bị xử phạt 7 năm 6 tháng tù giam, hiện đang đi chấp hành hình phạt tù. Nay bà H yêu cầu ly hôn tại tòa, ông cũng đồng ý xin được ly hôn.

Về con chung: Ông và Bà Trịnh Thị Thanh H có một con chung tên Mã Hồng Hỷ N, sinh ngày 03/5/2013 ly hôn ông không đồng ý giao con cho bà H, xin được giao con cho cha mẹ ruột của ông nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông xin tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông tự khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa nguyên đơn Bà Trịnh Thị Thanh H và bị đơn Ông Mã Nam A vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trịnh Thị Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bà Trịnh Thị Thanh H xin ly hôn với Ông Mã Nam A, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Mã Nam A hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam T nhưng nơi cư trú cuối cùng trước khi bị bắt và hộ khẩu thường trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn Bà Trịnh Thị Thanh H và bị đơn Ông Mã Nam A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy, Bà Trịnh Thị Thanh H và Ông Mã Nam A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111 quyển sổ 02/2011 ngày 08/7/2011 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của Bà Trịnh Thị Thanh H và Ông Mã Nam A được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Về yêu cầu ly hôn:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Trịnh Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với Ông Mã Nam A do ông A có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nhiều lần đánh bà và có những lời lẽ xúc phạm bà. Từ tháng 10/2014 đến nay bà và ông A không sống chung với nhau. Qua đó, cho thấy cuộc sống vợ chồng của bà H và ông A nhiều năm nay đã không còn hạnh phúc. Mặt khác tại phiên tòa ông A vắng mặt nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 25/5/2018 ông đồng ý xin ly hôn với bà H. Xét sự thỏa thuận việc ly hôn của các đương sự là tự nguyện và phù hợp pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Bà Trịnh Thị Thanh H và Ông Mã Nam A cùng xác nhận bà Hvà ông A có một con chung tên Mã Hồng Hỷ N, sinh ngày 03/5/2013. Ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng

nuôi con. Ông Mã Nam A không đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng, ông xin được giao con cho cha mẹ ruột của ông nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà H, lời xác nhận của ông A trong biên bản lấy lời khai ngày 25/5/2018 và theo phúc đáp xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình số 666/LĐTB ngày 21/6/2018 của Phòng lao động Thương binh và Xã hội quận Thủ Đức thì "*Từ tháng 3/2015 đến nay Ông Mã Nam A đang chịu án phạt tù, thời hạn 7 năm 6 tháng, không có mặt tại địa phương. Bà H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Mã Hồng Hỷ N và sống tại nhà cha mẹ ruột của bà H"* Qua đó, thấy rằng từ khi sinh ra cho đến ngày Tòa án xét xử trẻ Mã Hồng Hỷ N vẫn do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù thời gian qua ông A không có nhà nhưng bà H vẫn nuôi con bình thường. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con vị thành niên là nghĩa vụ đương nhiên của cha mẹ. Bà H có khả năng lao động, có yêu cầu được nuôi con, không bị hạn chế quyền cha mẹ đối với con chưa thành niên nên không có cơ sở giao trẻ Mã Hồng Hỷ N cho cha mẹ ruột ông A(là ông bà nội của trẻ) nuôi dưỡng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Bà Trịnh Thị Thanh H về việc xin nuôi con tên Mã Hồng Hỷ N, ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Trịnh Thị Thanh H và Ông Mã Nam A cùng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

Về nợ chung: Bà Trịnh Thị Thanh H và Ông Mã Nam A cùng tự khai không có nên tòa không xem xét.

Về Án phí: Bà Trịnh Thị Thanh H có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9; khoản 1 điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Thanh H và Ông Mã Nam A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Mã Hồng Hỷ N, sinh ngày 03/5/2013 cho Bà Trịnh Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu Ông Mã Nam A cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của Bà Trịnh Thị Thanh H và Ông Mã Nam A về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Bà Trịnh Thị Thanh H và Ông Mã Nam A cùng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

Về nợ chung: Bà Trịnh Thị Thanh H và Ông Mã Nam A tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Bà Trịnh Thị Thanh H phải chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2017/0038437 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 19/3/2018. Bà Trịnh Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

3. Quyền kháng cáo:

Bà Trịnh Thị Thanh H và Ông Mã Nam A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TAND T.p Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- UBND phường H, quận T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hòa